

Bản án số: 39/2022/HS-ST
Ngày: 20- 12- 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN ND THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Dũng

Ông Lê Việt Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Minh Phương - Thư ký Tòa án thành phố Thanh Hóa

- Đại diện VKSND thành phố Thanh Hóa tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Q - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 48/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2022/QĐXXST - HS ngày 09/12/2022 đối với các bị cáo:

1. Trần Thăng Q - sinh năm 1988 tại Thanh Hóa. Nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Thăng H và bà: Nguyễn Thị T; vợ: Lê Thị H2 và 02 con; Tiền án: năm 2019 bị TAND huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 07 tháng tù về tội “Cướp tài sản”, năm 2020 bị TAND thành phố Thanh Hóa xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Tiền sự: không; nhân thân: năm 2006 bị TAND tỉnh Thanh Hóa xử phạt 24 tháng tù treo về tội “Cướp tài sản”, năm 2011 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc với thời hạn 02 năm, năm 2014 bị Công an phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa xử phạt hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, năm 2015 bị Công an phường Quảng Thắng, thành phố Thanh Hóa xử phạt hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, năm 2016 bị Công an huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xử phạt hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; tạm giữ: ngày 15/9/2022; tạm giam: 21/9/2022 tại nhà tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa, “có mặt”.

2. Nguyễn Trọng H2 - sinh năm 1990 tại Thanh Hóa. Nơi cư trú: Phố T, phường Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Trọng H3 và bà: Nguyễn Thị H4; vợ: Vũ Thị Q và 01 con; Tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 23/2/2011 bị Công an phường Phú Sơn, thành phố Thanh Hóa xử phạt hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; tạm giữ: ngày 15/9/2022; tạm giam: 21/9/2022 tại nhà tạm giữ Công an thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa, “có mặt”.

Bị hại: Anh Nguyễn Tiến C - sinh năm 1985 “vắng mặt”
Trú tại: Phố T, phường A, thành phố T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12h00 ngày 15/9/2022, Nguyễn Trọng H2 gọi điện cho Trần Thăng Q rủ nhau đi trộm chó để bán. Đến khoảng 13h30 cùng ngày, H2 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36B1- 625.81 đến đón Q. Trước khi đi Q vào nhà lấy súng tự chế cùng mũi tên và cùng H2 đầu vào bộ kích điện rồi lắp vào xe của H2. H2 điều khiển xe chở Q đi lên hướng thành phố Thanh Hóa. Đến 15h30 phút cùng ngày, H2 và Q đi đến phố T, phường A, thành phố T thì phát 01 con chó béc giê màu vàng đen của gia đình anh Nguyễn Tiến C đang đứng bên đường, không có ai trông coi. H2 và Q quan sát thấy không có ai nên điều khiển xe lại gần con chó, Q ngồi sau dùng súng tự chế bắn vào đầu con chó làm con chó nằm xuống đường rồi xuống xe ôm con chó, sau đó cả hai điều khiển xe tẩu thoát. Cùng lúc này, tổ tuần tra Công an phường A đang làm nhiệm vụ thì phát hiện và truy đuổi. Khi đến trước T, phường A, thành phố T thì H2 bị bắt quả tang tại chỗ còn Q bỏ con chó lại rồi chạy lên núi bỏ trốn. Đến 17h30 phút cùng ngày Trần Thăng Q đến Công an phường A đầu thú.

Ngày 16/9/2022 Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự đã định giá con chó có trọng lượng 26kg, trị giá 2.860.000đ. Anh C đã nhận lại con chó và không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, BKS 36B1-625.81 mà H2 và Q dùng vào việc phạm tội. Qua xác minh, chiếc xe trên là tài sản của chị Nguyễn Thị N (em gái H2). Chị N cho H2 mượn chiếc xe trên để đi lại, không biết việc H2 dùng để đi trộm cắp tài sản nên cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho chị N.

Đối với 01 hộp gỗ hình chữ nhật, kích thước (18 x 6 x 7) cm bên trong có các tụ điện và cuộn dây đồng ; 01 súng tự chế cơ quan điều tra Công an thành phố

Thanh Hóa đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa chờ xử lý theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 24 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thanh Hoá truy tố Trần Thăng Q, Nguyễn Trọng H2 về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hoá giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự (đối với bị cáo Q). Đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù.

- Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự (đối với bị cáo H2). Đề nghị xử phạt bị cáo từ 07 đến 10 tháng tù.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về vật chứng và án phí.

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại cùng các tài liệu khác phản ánh trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở chứng minh: Vào khoảng 15h 30 phút ngày 15/9/2022, Nguyễn Trọng H2, Trần Thăng Q đã trộm cắp của anh Nguyễn Tiến C 01 con chó béc giê trị giá 2.860.000đ.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi phạm tội của Trần Thăng Q và Nguyễn Trọng H2 có đủ các dấu hiệu cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội danh và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Tính chất vụ án: Lợi dụng chủ sở hữu tài sản sơ hở trong việc quản lý tài sản, các bị cáo đã nhanh chóng lén lút chiếm đoạt tài sản. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không những đã xâm phạm đến trật tự trị an nói C mà còn xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân nói riêng, do đó cần được xử lý nghiêm minh.

[4] Nhân thân, trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Trong vụ án này các bị cáo không bàn bạc, phân công vai trò cụ thể nên là đồng phạm giản đơn. Tuy bị cáo H2 là người khởi xướng nhưng bị cáo Q là người chuẩn bị công cụ phạm tội và là người thực hiện hành vi phạm tội nên hai bị cáo có vai trò như nhau. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt thì cho bị cáo Q có mức hình phạt cao hơn bị cáo H2 là phù hợp.

Mặc dù, bị cáo Q đã có 02 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích nhưng bản án số 17 ngày 26/4/2019 của Tòa án huyện Quảng Xương đã sử dụng làm căn cứ định tội cho bản án số 91 ngày 30/12/2020 của Tòa án thành phố. Do vậy lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo điểm h khoản 2 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Khi áp dụng hình phạt căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho 02 bị cáo. Tình tiết giảm nhẹ riêng cho bị cáo H2 là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; cho bị cáo Q là đầu thú theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo đều có nhân thân xấu, bị cáo Q đã bị các cơ quan pháp luật cải tạo, giáo dục nhiều lần nhưng không chịu cải sửa mà vẫn tiếp tục phạm tội. Do đó, việc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian là cần thiết để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa C cho xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Tiến C đã nhận lại tài sản đầy đủ và không có yêu cầu gì thêm nên công nhận phần dân sự giữa các bị cáo và anh C đã được giải quyết xong.

[6] Về vật chứng: Đối với một hộp gỗ hình lập phương chữ nhật, kích thước (18 x 6 x 7)cm bên trong có các tụ điện và dây đồng; 01 thanh kim loại có hình dạng súng bắn nỏ (loại tự chế), thân súng làm bằng kim loại màu đen chiều dài 22cm, rộng 2,5cm, cò súng làm bằng kim loại dài 10cm, trên thân súng có dây vòng nịt màu vàng bện vào nhau và 01 mũi tên có gắn 02 thanh kim loại mũi nhọn các bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Căn cứ khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự (cho bị cáo Q)

- Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự (cho bị cáo H2)

Khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 của Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thăng Q, Nguyễn Trọng H2 phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt: Trần Thăng Q 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/9/2022.

Nguyễn Trọng H2 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/9/2022.

- Về trách nhiệm dân sự: Công nhận phần dân sự giữa các bị cáo và bị hại đã được giải quyết xong.

- Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: một hộp gỗ hình lập phương chữ nhật, kích thước (18 x 6 x7)cm bên trong có các tụ điện và dây đồng; 01 thanh kim loại có hình dạng súng bắn nỏ (loại tự chế), thân súng làm bằng kim loại màu đen chiều dài 22cm, rộng 2,5cm, cò súng làm bằng kim loại dài 10cm, trên thân súng có dây vòng nịt màu vàng bện vào nhau và 01 mũi tên có gắn 02 thanh kim loại mũi nhọn

Vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng số 23/2023/THA ngày 24/11/2022).

Án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án đối với khoản tiền án phí theo quy định tại các Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày niêm yết.

Nơi nhân:

- Bị cáo;
- VKSND TPTH;
- Công an TPTH;
- TAND tỉnh TH
- VKD ND tỉnh TH
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Thủy